

Số: **888** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành hải quan

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3333/QĐ-TCHQ ngày 06/10/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục Hải quan;

Căn cứ Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành Hải quan.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐTCBL.P3 (3b).



QUY CHẾ

Thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành Hải quan
(Ban hành kèm theo Quyết định số **888**/QĐ-TCHQ ngày **17** tháng **3** năm **2017**
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định cụ thể hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến tại cơ quan Tổng cục Hải quan và tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.
2. Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức, người lao động, các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống giám sát trực tuyến là hệ thống kết nối, tiếp nhận, khai thác thông tin, dữ liệu từ các hệ thống thông tin nghiệp vụ, hệ thống trang thiết bị kiểm tra, giám sát hải quan, hệ thống trang thiết bị kỹ thuật trình sát, phương tiện giám sát cơ động của ngành Hải quan và các hệ thống thông tin, dữ liệu của đơn vị ngoài Ngành để phục vụ công tác giám sát trực tuyến.
2. Hoạt động giám sát trực tuyến trong ngành Hải quan là việc sử dụng hệ thống giám sát trực tuyến để quan sát, theo dõi, xem xét, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy định quản lý nhà nước về hải quan đối với hành lý của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Điều 3. Mục đích hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến

Hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo các cấp; kịp thời xử lý những thông tin, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hải quan; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hải quan và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Điều 4. Yêu cầu đối với hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến

1. Hoạt động trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành Hải quan phải được tổ chức thực hiện liên tục, thông suốt, kịp thời nắm tình hình, xử lý thông tin, tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nghiệp vụ hải quan.

2. Nội dung thực hiện, thông tin phát sinh, ý kiến chỉ đạo, kết quả thực hiện phải được ghi nhận đầy đủ, trung thực trong nhật ký trực ban, giám sát trực tuyến và được bàn giao, theo dõi giữa các ca làm việc.

3. Thông tin, tình huống phát sinh trong ca trực phải được báo cáo lãnh đạo trực ban và chỉ triển khai thực hiện sau khi có ý kiến của lãnh đạo trực ban.

4. Việc thông báo ý kiến chỉ đạo của trực ban đến cá nhân, đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện của cá nhân, đơn vị gửi về trực ban phải được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua máy điện thoại, máy fax, hộp thư điện tử,... của trực ban.

5. Cá nhân, đơn vị có liên quan, khi nhận được chỉ đạo của trực ban, có trách nhiệm khẩn trương, nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về trực ban.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ HOẠT ĐỘNG TRỰC BAN

Mục 1

Hoạt động trực ban tại cơ quan Tổng cục Hải quan

Điều 5. Tổ chức hoạt động trực ban

1. Thành phần tham gia trực ban gồm lãnh đạo cấp Cục, lãnh đạo cấp phòng thuộc 07 đơn vị: Cục Giám sát quản lý về hải quan, Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Quản lý rủi ro, Cục Thuế xuất nhập khẩu, Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục Kiểm định hải quan, Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan (sau đây gọi tắt là Cục nghiệp vụ), công chức phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Tổng cục và Phòng Giám sát hải quan trực tuyến thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu.

2. Văn phòng Tổng cục là đơn vị đầu mối phân công lịch trực ban luân phiên mỗi đơn vị nghiệp vụ thực hiện 01 ngày trong tuần và báo cáo Lãnh đạo Tổng cục quyết định; thông báo lịch trực ban trên hệ thống mạng nội bộ.

3. Thành phần ca trực bao gồm:

a) 01 lãnh đạo cấp Cục được giao lãnh đạo ca trực, chịu trách nhiệm về hoạt động của ca trực (sau đây gọi tắt là lãnh đạo ca trực).

b) 01 lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục nghiệp vụ (sau đây gọi tắt là lãnh đạo cấp phòng trực ban).

c) 01 công chức phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Tổng cục.

d) Phòng Giám sát hải quan trực tuyến thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu (thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến theo nội dung chỉ đạo của trực ban).

4. Thời gian ca trực: từ 08 giờ 00 sáng ngày bắt đầu ca trực đến 08 giờ 00 sáng của ngày hôm sau, trong đó:

a) Trong giờ hành chính: ca trực (bao gồm thành phần nêu tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này) thực hiện trực ban tại phòng Giám sát hải quan trực tuyến, Cục Điều tra chống buôn lậu.

b) Ngoài giờ hành chính: Phòng Giám sát hải quan trực tuyến tổ chức công tác giám sát trực tuyến thực hiện theo nội dung chỉ đạo của lãnh đạo ca trực và báo cáo xin ý kiến lãnh đạo ca trực khi có thông tin, vụ việc phát sinh.

5. Hoạt động của ca trực phải được ghi chép đầy đủ diễn biến, thông tin xử lý đã thực hiện trong ca; tổ chức bàn giao giữa hai ca trực để đảm bảo công tác trực ban được liên tục.

6. Số điện thoại, fax của trực ban cơ quan Tổng cục.

+ Điện thoại trực ban: (04) – 39 44 00 68

+ Fax trực ban: (04) – 39 44 00 69

Điều 6. Nhiệm vụ trực ban

1. Đầu mối kết nối, đôn đốc báo cáo ngày; thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Tổng cục đến các đơn vị, cá nhân có liên quan; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện chỉ đạo của trực ban.

2. Tiếp nhận, xử lý thông tin để xác định nội dung, phạm vi, lĩnh vực cần theo dõi, kiểm tra trong ca trực. Tổ chức thực hiện giám sát trực tuyến theo nội dung đã xác định nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thực hiện đúng quy định quản lý nhà nước về hải quan.

3. Khai thác, phân tích, đánh giá thông tin, dữ liệu từ hệ thống giám sát trực tuyến để chỉ đạo cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo đúng quy định của pháp luật, Bộ Tài chính và ngành Hải quan.

4. Tiếp nhận, phân tích báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ của các đơn vị theo quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 của Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban

hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; báo cáo đột xuất (nếu phát sinh sự việc hoặc hiện tượng nghiêm trọng) hoặc theo định kỳ với Tổng cục trưởng.

5. Xử lý tình huống phát sinh trong khi trực ban theo quy định cụ thể tại Điều 8 Quy chế này.

6. Ghi nhật ký theo dõi các nội dung công việc thực hiện khi trực ban; các tình huống phát sinh, thông tin tiếp nhận khi trực ban; các nội dung đã chỉ đạo; việc thông báo ý kiến của lãnh đạo đến các đơn vị, cá nhân có liên quan. Thực hiện bàn giao sổ nhật ký, nội dung công việc đang thực hiện giữa các ca trực.

Điều 7. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên ca trực

1. Lãnh đạo ca trực.

a) Chủ động theo dõi chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, thông tin, tình hình thực tế, chính sách liên quan đến hoạt động của ngành Hải quan, chỉ đạo của lãnh đạo Tổng cục về áp dụng quản lý phân luồng để xác định nội dung trọng điểm cần chỉ đạo tập trung theo dõi, kiểm tra trong từng ca trực.

b) Thực hiện kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định tại Mục c, Điều 4, Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo kiểm tra, dùng đưa hàng qua khu vực giám sát, xử lý khi phát hiện vi phạm; tiếp nhận, phân tích báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát của các đơn vị để kịp thời báo cáo, đề xuất Tổng cục trưởng chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm.

c) Tổ chức, phân công công việc, chỉ đạo công chức trực ban thực hiện nhiệm vụ của ca trực.

d) Khi có thông tin, tình huống phát sinh thì chỉ đạo ca trực thông qua hệ thống giám sát trực tuyến, các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành để thu thập thông tin, phân tích, làm rõ và có phương án chỉ đạo phù hợp.

e) Chỉ đạo việc thực hiện ghi nhật ký trực ban phản ánh nội dung công việc thực hiện khi trực ban và các thông tin có liên quan.

2. Lãnh đạo cấp phòng trực ban.

a) Tuân thủ sự chỉ đạo, phân công của lãnh đạo ca trực và tuân thủ các quy định khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tại địa điểm thực hiện trực ban.

b) Phối hợp lãnh đạo Phòng Giám sát hải quan trực tuyến triển khai hoạt động giám sát trực tuyến để theo dõi, giám sát, kiểm tra trọng điểm theo chỉ đạo của lãnh đạo ca trực.

c) Khi có thông tin, tình huống phát sinh thì chỉ đạo thu thập, đánh giá tình hình, báo cáo, đề xuất phương án xử lý lên lãnh đạo ca trực và chỉ thực hiện khi có sự đồng ý, phê duyệt của lãnh đạo ca trực.

d) Phối hợp công chức Phòng Tổng hợp thuộc Văn phòng Tổng cục thực hiện ghi nhật ký theo dõi các nội dung công việc thực hiện khi trực ban; các tình huống phát sinh, thông tin tiếp nhận khi trực ban; các nội dung đã chỉ đạo; việc thông báo ý kiến của lãnh đạo đến các đơn vị, cá nhân có liên quan (theo mẫu Phụ lục I).

3. Phòng Giám sát hải quan trực tuyến, Cục Điều tra chống buôn lậu.

3.1. Nhiệm vụ của Trưởng phòng.

a) Tổ chức, phân công lực lượng thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến, phối hợp lãnh đạo cấp phòng trực ban để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung theo dõi, giám sát, kiểm tra trọng điểm theo chỉ đạo của lãnh đạo ca trực.

b) Chỉ đạo sử dụng các biện pháp giám sát trực tuyến để thu thập, làm rõ nghi vấn khi có thông tin, tình huống phát sinh.

c) Phối hợp lãnh đạo cấp phòng trực ban, để chỉ đạo cá nhân, đơn vị có liên quan thực hiện sau khi được sự phê duyệt của lãnh đạo ca trực. Tổ chức theo dõi, giám sát, đôn đốc và cập nhật kết quả thực hiện chỉ đạo của trực ban.

d) Phân công công chức trực theo dõi hệ thống giám sát trực tuyến ngoài giờ hành chính, thực hiện giám sát trực tuyến theo chỉ đạo của lãnh đạo ca trực, báo cáo lãnh đạo phòng khi có thông tin, tình huống phát sinh.

e) Chỉ đạo thu thập, đánh giá khi có thông tin, tình huống phát sinh ngoài giờ hành chính, kịp thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý lên lãnh đạo ca trực và chỉ thực hiện khi có sự đồng ý của lãnh đạo ca trực.

3.2. Trách nhiệm của công chức.

a) Tuân thủ sự chỉ đạo, phân công của lãnh đạo phòng, chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng chức trách với nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung trực ban, giám sát trực tuyến đã được phân công.

c) Trong quá trình thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến phát hiện dấu hiệu nghi vấn, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo phòng để xin ý kiến chỉ đạo và chỉ thực hiện khi có sự đồng ý, phê duyệt của lãnh đạo.

Điều 8. Xử lý thông tin, tình huống phát sinh trong ca trực

Trong khi thực hiện nhiệm vụ trực ban, nếu phát hiện các vụ việc có dấu hiệu nghi vấn không thực hiện đúng quy trình, quy định hoặc phát hiện ra các

dấu hiệu vi phạm thì trực ban cơ quan Tổng cục phải chỉ đạo, phối hợp đơn vị liên quan để kiểm tra, làm rõ, chấn chỉnh việc thực hiện, cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc xử lý khi phát hiện thông tin, vụ việc phát sinh.

Công chức trực ban khi phát hiện thông tin, vụ việc phát sinh trong các trường hợp sau phải thực hiện ngay biện pháp ngăn chặn vi phạm đồng thời báo cáo lãnh đạo cao trực để chỉ đạo, cụ thể:

a) Trường hợp thông tin, vụ việc phát sinh liên quan đến hành lý của hành khách đang làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh.

Thông báo ngay cho lãnh đạo Đội nghiệp vụ liên quan tại địa bàn về dấu hiệu nghi vấn, nhận dạng đối tượng, hành lý để thực hiện ngay các biện pháp xác định, giám sát đối tượng.

b) Trường hợp hàng hóa vận chuyển trong khu vực giám sát hải quan có dấu hiệu không thực hiện đúng quy trình, ví dụ như: vận chuyển hành lý, hàng hóa từ phương tiện vận tải (tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, ô tô,...) vào khu vực xếp dỡ, kho hàng không thuộc khu vực giám sát hải quan,...

Thông báo ngay cho lãnh đạo Đội nghiệp vụ liên quan tại địa bàn về dấu hiệu nghi vấn, thông tin phương tiện vận chuyển, nhận dạng hàng hóa để ngăn chặn việc vận chuyển.

c) Trường hợp hàng hóa có dấu hiệu vi phạm đang thực hiện thủ tục đưa hàng qua khu vực giám sát.

Thông báo ngay cho lãnh đạo Đội nghiệp vụ liên quan tại địa bàn về dấu hiệu nghi vấn, thông tin liên quan hàng hóa như doanh nghiệp, số tờ khai, số container để dừng thực hiện đưa hàng qua khu vực giám sát.

2. Quy định cụ thể xử lý thông tin, tình huống phát sinh.

2.1. Trường hợp đôn đốc, nhắc nhở.

a) Công chức trực ban, thực hiện giám sát trực tuyến khi phát hiện thông tin, vụ việc có khả năng không thực hiện đúng quy trình, quy định thì báo cáo lãnh đạo cấp phòng trực ban.

b) Lãnh đạo cấp phòng trực ban kiểm tra đối chiếu thông tin, vụ việc và sử dụng điện thoại trực ban để đôn đốc, nhắc nhở lãnh đạo phòng, chi cục, đội liên quan kiểm tra, chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, quy định.

c) Lãnh đạo đơn vị khi nhận được thông tin đôn đốc, nhắc nhở từ trực ban cơ quan Tổng cục thì kiểm tra ngay thông tin vụ việc, chỉ đạo cá nhân, đơn vị có liên quan kiểm tra, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định.

d) Công chức trực ban ghi nhận vụ việc phát sinh vào nhật ký trực ban và tiếp tục theo dõi kết quả thực hiện của đơn vị.

2.2. Trường hợp yêu cầu phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu.

a) Công chức trực ban, thực hiện giám sát trực tuyến khi phát hiện thông tin, vụ việc có dấu hiệu nghi vấn cần yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu để kiểm tra, làm rõ thì báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo cấp phòng trực ban.

b) Lãnh đạo cấp phòng trực ban kiểm tra đối chiếu thông tin, vụ việc và sử dụng điện thoại trực ban liên hệ lãnh đạo phòng, chi cục, đội liên quan để yêu cầu phối hợp cung cấp, kiểm tra, làm rõ.

c) Lãnh đạo đơn vị khi nhận được yêu cầu phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu từ trực ban cơ quan Tổng cục thì kiểm tra ngay thông tin vụ việc, chỉ đạo cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp theo yêu cầu.

d) Thông tin, tài liệu, dữ liệu được cung cấp qua hình thức điện thoại trao đổi trực tiếp, điện fax hoặc gửi qua hòm thư điện tử của trực ban cơ quan Tổng cục.

e) Công chức trực ban tiếp nhận thông tin cung cấp để kiểm tra, làm rõ và đề xuất việc xử lý, đồng thời ghi nhận vụ việc phát sinh vào nhật ký trực ban.

2.3. Trường hợp yêu cầu phối hợp, thực hiện theo chỉ đạo.

a) Công chức trực ban, thực hiện giám sát trực tuyến khi phát hiện thông tin, vụ việc có dấu hiệu nghi vấn không thực hiện đúng quy trình, quy định hoặc phát hiện ra các dấu hiệu vi phạm thì báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo cấp phòng trực ban để phối hợp đơn vị kiểm tra, giám sát.

b) Lãnh đạo cấp phòng trực ban kiểm tra đối chiếu thông tin, vụ việc và báo cáo xin ý kiến phê duyệt của lãnh đạo cao trực để triển khai thực hiện.

c) Lãnh đạo cao trực quyết định nội dung, hình thức, phạm vi chỉ đạo hoặc xin ý kiến Tổng cục trưởng.

c.1) Chỉ đạo Cục, Vụ nghiệp vụ cơ quan Tổng cục.

- Trường hợp thông tin, vụ việc có dấu hiệu không thực hiện đúng hoặc thực hiện không thống nhất đối với hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ thì lãnh đạo cao trực có văn bản yêu cầu Cục, Vụ nghiệp vụ tại cơ quan Tổng cục kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị địa phương thực hiện đúng quy định.

- Các Cục, Vụ nghiệp vụ tại cơ quan Tổng cục khi nhận được yêu cầu của trực ban cơ quan Tổng cục phải chỉ đạo đơn vị nghiệp vụ nghiên cứu, đề xuất ý kiến, phương án xử lý.

c.2) Phối hợp kiểm tra hành lý của hành khách, hàng hóa, phương tiện chưa thông quan.

- Công chức trực ban, thực hiện giám sát trực tuyến khi phát hiện thông tin, vụ việc có dấu hiệu vi phạm cần yêu cầu phối hợp đơn vị để kiểm tra thì báo cáo, xin ý kiến lãnh đạo cấp phòng trực ban.

- Lãnh đạo cấp phòng trực ban kiểm tra đối chiếu thông tin, vụ việc và báo cáo xin ý kiến phê duyệt của lãnh đạo ca trực để phối hợp kiểm tra, làm rõ.

- Nội dung yêu cầu phối hợp kiểm tra thực hiện (theo mẫu Phụ lục II) được thông báo đến đầu mỗi trực ban tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố để triển khai thực hiện. Trường hợp khẩn cấp, trực ban cơ quan Tổng cục thông báo trực tiếp cá nhân, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung yêu cầu phối hợp qua điện thoại trực ban, sau đó điện fax cho đơn vị để làm căn cứ theo dõi, thực hiện.

- Đầu mỗi trực ban tại Cục Hải quan địa phương khi tiếp nhận yêu cầu phối hợp, kiểm tra từ trực ban cơ quan Tổng cục thì báo cáo ngay với lãnh đạo Cục phụ trách trực ban để chỉ đạo cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp trực ban cơ quan Tổng cục để kiểm tra, làm rõ.

- Việc phối hợp kiểm tra được thực hiện qua hệ thống camera giám sát hoặc hệ thống truyền nhận âm thanh, hình ảnh cơ động (xe chỉ huy giám sát cơ động) hoặc cử công chức tại địa bàn thực hiện giám sát trực tiếp.

- Công chức trực ban ghi nhận vụ việc phát sinh vào nhật ký trực ban và đơn đốc, theo dõi cá nhân, đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến chỉ đạo của trực ban cơ quan Tổng cục.

c.3) Kiểm tra hàng hóa, phương tiện đã thông quan.

Trường hợp vụ việc phát sinh phức tạp, cần thiết phải can thiệp vào quy trình nghiệp vụ để kiểm tra hàng hóa, phương tiện đã thông quan, ví dụ như: dừng thông quan, dừng đưa hàng qua khu vực giám sát, truy đuổi,... thì lãnh đạo ca trực báo cáo xin ý kiến Tổng cục trưởng để chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện (theo mẫu Phụ lục III).

2.4. Trường hợp huy động thiết bị kiểm tra giám sát di động.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, trực ban cơ quan Tổng cục phát hiện thông tin, vụ việc có thể xảy ra vi phạm tại địa bàn chưa có hệ thống thiết bị kiểm tra giám sát hải quan thì lãnh đạo ca trực xem xét, đề xuất lãnh đạo Tổng cục phê duyệt kế hoạch huy động, sử dụng hệ thống thiết bị kiểm tra giám sát di động của ngành Hải quan như: xe chỉ huy giám sát cơ động, xe máy soi di động, phòng thí nghiệm di động,... để tổ chức hoạt động giám sát trực tuyến.

Điều 9. Thực hiện yêu cầu của trực ban

Các cá nhân, đơn vị khi nhận được yêu cầu phối hợp thực hiện của trực ban phải trao đổi để nắm rõ nội dung yêu cầu và nhanh chóng rà soát, kiểm tra thông tin liên quan, thực hiện ngay các biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm có thể xảy ra, đồng thời phối hợp thực hiện theo yêu cầu của trực ban. Thời gian xử lý phải đảm bảo:

1. Đối với trường hợp nội dung yêu cầu có thể đáp ứng ngay thì thông báo đầu mối trực ban để cung cấp hoặc phối hợp thực hiện ngay.

2. Đối với trường hợp nội dung yêu cầu phải kiểm tra, liên hệ đơn vị liên quan thì chậm nhất trong vòng 30 phút kể từ khi nhận được yêu cầu phối hợp phải thông báo lại cho trực ban thông tin đầu mối xử lý và dự kiến thời gian xử lý.

3. Kết quả thực hiện xử lý theo yêu cầu của trực ban phải được báo cáo về trực ban (theo mẫu Phụ lục IV), trong đó nêu cụ thể thời gian, kết quả xử lý và làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm cá nhân có liên quan trong trường hợp xử lý chậm so với yêu cầu của trực ban.

Mục 2

Hoạt động trực ban tại các Cục Hải quan

Điều 10. Trực ban tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố có bộ phận giám sát trực tuyến (đã được trang bị phòng quan sát camera).

1. Thành phần trực ban do Cục trưởng quyết định gồm: 01 lãnh đạo Cục là lãnh đạo ca trực, 01 lãnh đạo phòng, công chức thuộc Văn phòng Cục theo dõi báo cáo, công chức bộ phận giám sát trực tuyến thuộc Phòng Giám sát quản lý về hải quan.

2. Văn phòng Cục là đầu mối giúp Cục trưởng tổ chức, theo dõi công tác trực ban.

3. Thời gian ca trực: từ 08 giờ 00 sáng ngày bắt đầu ca trực đến 08 giờ 00 sáng của ngày hôm sau, trong đó:

a) Trong giờ hành chính: ca trực (bao gồm thành phần nêu tại Khoản 1 Điều 10 Quy chế này) thực hiện trực ban tại phòng quan sát camera thuộc Phòng Giám sát quản lý về hải quan.

b) Ngoài giờ hành chính: bộ phận giám sát trực tuyến thuộc Phòng Giám sát quản lý về hải quan thực hiện trực ban và báo cáo xin ý kiến lãnh đạo ca trực khi có thông tin, vụ việc phát sinh.

4. Nhiệm vụ trực ban.

a) Đầu mối trao đổi với trực ban cơ quan Tổng cục để đôn đốc báo cáo ngày; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục thực hiện ý kiến chỉ đạo của trực ban cơ quan Tổng cục.

b) Đầu mối thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục đến các cá nhân, đơn vị thuộc Cục; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện ý kiến chỉ đạo của trực ban Cục.

c) Tiếp nhận, xử lý thông tin để xác định nội dung, phạm vi, lĩnh vực theo đặc thù địa bàn cần theo dõi, kiểm tra trong ca trực. Tổ chức thực hiện giám sát trực tuyến theo nội dung đã xác định nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thực hiện đúng quy định quản lý nhà nước về hải quan.

d) Kiểm tra việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của các đơn vị theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; báo cáo đột xuất (nếu phát sinh sự việc hoặc hiện tượng nghiêm trọng) hoặc theo định kỳ với Cục trưởng.

e) Xử lý tình huống phát sinh trong khi trực ban theo quy định cụ thể tại Điều 12 Quy chế này.

g) Ghi nhật ký theo dõi các nội dung công việc thực hiện khi trực ban; các tình huống phát sinh, thông tin tiếp nhận khi trực ban; các nội dung đã chỉ đạo; việc thông báo ý kiến của lãnh đạo đến các đơn vị, cá nhân có liên quan. Thực hiện bàn giao sổ nhật ký, nội dung công việc đang thực hiện giữa các ca trực.

Điều 11. Trực ban tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố chưa được trang bị phòng quan sát camera.

1. Cục trưởng quyết định tổ chức hoạt động trực ban đảm bảo phù hợp với quy định của Tổng cục và tình hình thực tế của đơn vị.

2. Văn phòng Cục là đầu mối giúp Cục trưởng tổ chức, theo dõi công tác trực ban.

3. Nhiệm vụ trực ban.

a) Đầu mối trao đổi với trực ban cơ quan Tổng cục để đôn đốc báo cáo ngày; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục thực hiện ý kiến chỉ đạo của trực ban cơ quan Tổng cục.

b) Đầu mối thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Cục đến các cá nhân, đơn vị thuộc và trực thuộc Cục; theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện ý kiến chỉ đạo của trực ban Cục.

c) Tiếp nhận, xử lý thông tin để xác định nội dung, phạm vi, lĩnh vực theo đặc thù địa bàn cần theo dõi, kiểm tra trong ca trực. Tổ chức theo dõi, kiểm tra dữ liệu trên các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của ngành theo nội dung đã xác định nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thực hiện đúng quy định quản lý nhà nước về hải quan.

d) Kiểm tra việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của các đơn vị theo quy định tại Điều 8 của Quyết định số 4398/QĐ-

TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan.

e) Xử lý tình huống phát sinh trong khi trực ban theo quy định cụ thể tại Điều 12 Quy chế này.

g) Ghi nhật ký theo dõi các nội dung công việc thực hiện khi trực ban; các tình huống phát sinh, thông tin tiếp nhận khi trực ban; các nội dung đã chỉ đạo; việc thông báo ý kiến của lãnh đạo đến các đơn vị, cá nhân có liên quan. Thực hiện bàn giao sổ nhật ký, nội dung công việc đang thực hiện giữa các ca trực.

Điều 12. Phối hợp, xử lý thông tin, tình huống phát sinh trong ca trực

1. Trường hợp phối hợp xử lý theo yêu cầu chỉ đạo từ trực ban cơ quan Tổng cục.

a) Trực ban Cục thông báo cá nhân, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện theo yêu cầu của trực ban cơ quan Tổng cục.

b) Trực ban Cục chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc cá nhân, đơn vị thực hiện chỉ đạo của trực ban cơ quan Tổng cục.

2. Trường hợp xử lý thông tin phát sinh trên địa bàn Cục quản lý.

a) Trực ban Cục báo cáo, đề xuất lãnh đạo Cục chỉ đạo đơn vị thuộc, trực thuộc cung cấp thông tin hoặc phối hợp kiểm tra, làm rõ.

b) Nội dung chỉ đạo và kết quả xử lý phải được ghi nhận trong nhật ký trực ban Cục.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRỰC TUYẾN

Điều 13. Phương thức giám sát trực tuyến

1. Giám sát trực tuyến thường xuyên, liên tục (*sau đây gọi tắt là giám sát thường xuyên*).

a) Thực hiện quan sát, theo dõi hệ thống camera giám sát theo phạm vi, địa bàn,... đảm bảo bao quát, kịp thời nắm tình hình khi có dấu hiệu nghi vấn, vụ việc xảy ra.

b) Thực hiện rà soát, kiểm tra hệ thống dữ liệu thông quan điện tử theo phạm vi, địa bàn, tuyến đường, loại hình, doanh nghiệp. Lựa chọn kiểm tra xác suất thông tin tờ khai.

c) Khai thác, sử dụng thông tin từ các hệ thống đã được kết nối hệ thống giám sát trực tuyến để kiểm tra, đối chiếu, làm rõ dấu hiệu nghi vấn.

2. Giám sát trực tuyến trọng điểm theo phạm vi, nội dung xác định hoặc theo kế hoạch, yêu cầu của lãnh đạo (*sau đây gọi tắt là giám sát trọng điểm*).

a) Thực hiện thu thập thông tin, theo dõi hoạt động trên hệ thống giám sát trực tuyến để xây dựng các hồ sơ trọng điểm, xác định rõ phạm vi, nội dung, yêu cầu giám sát.

b) Phân công công chức thực hiện giám sát hệ thống camera giám sát theo hồ sơ trọng điểm đã xây dựng để kịp thời xử lý khi phát hiện vi phạm.

c) Xây dựng cảnh báo dữ liệu điện tử theo hồ sơ trọng điểm. Phân công công chức thực hiện giám sát, theo dõi dữ liệu điện tử trên hệ thống giám sát trực tuyến, theo dõi cảnh báo để kịp thời phát hiện, xử lý khi phát hiện vi phạm.

3. Giám sát trực tuyến cơ động (xe chỉ huy giám sát cơ động).

Sử dụng xe chỉ huy giám sát cơ động, có lắp đặt hệ thống truyền nhận âm thanh, hình ảnh cơ động để truyền âm thanh, hình ảnh trực tiếp từ hiện trường về trung tâm để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy trình thủ tục hải quan.

Điều 14. Quy định giám sát trực tuyến hệ thống camera

1. Giám sát thường xuyên.

1.1. Kiểm tra hệ thống.

a) Kiểm tra tình trạng hoạt động các camera giám sát.

b) Kiểm tra, điều chỉnh góc quan sát, hệ số zoom của camera giám sát trên cơ sở đối chiếu với dữ liệu thông số bản đồ camera của Chi cục quản lý hệ thống camera cung cấp (dữ liệu thông số bản đồ camera do Chi cục chịu trách nhiệm xây dựng và thông báo cập nhật khi có thay đổi).

c) Kiểm tra tình trạng hoạt động hệ thống camera nhận dạng.

d) Trường hợp phát hiện sự cố, không có dữ liệu, không có tín hiệu hoặc tín hiệu không ổn định, không đảm bảo thì ghi nhận thông tin vào nhật ký hoạt động đồng thời thông báo đơn vị quản lý hệ thống camera giám sát, camera nhận dạng kiểm tra, khắc phục sự cố, đảm bảo chất lượng hoạt động theo quy định.

1.2. Quan sát, theo dõi màn hình camera.

a) Thực hiện quan sát, theo dõi các camera giám sát theo phạm vi, địa bàn,... đảm bảo bao quát, kịp thời nắm tình hình khi có dấu hiệu bất thường xảy ra.

b) Trường hợp phát hiện có dấu hiệu bất thường thì chụp ảnh màn hình, ghi nhận số hiệu camera, thời gian, địa điểm và mô tả dấu hiệu nghi vấn.

c) Sử dụng các camera giám sát khu vực lân cận để xem xét, bổ sung làm rõ dấu hiệu bất thường.

d) Khai thác thông tin từ hệ thống giám sát trực tuyến để làm rõ dấu hiệu bất thường.

1.3. Theo dõi, kiểm tra dữ liệu camera nhận dạng.

1.3.1. Trường hợp hệ thống camera nhận dạng chưa tích hợp được với các chương trình quản lý nghiệp vụ hải quan.

a) Theo dõi, kiểm tra ngẫu nhiên trạng thái cấp phép, thông tin tờ khai đối với số hiệu container trên hệ thống dữ liệu camera nhận dạng.

b) Trường hợp có dấu hiệu bất thường thì kiểm tra các thông tin liên quan: tờ khai, manifest, doanh nghiệp đăng ký tờ khai, lịch sử hành trình phương tiện vận chuyển,... để xác minh, làm rõ nghi vấn.

1.3.2. Trường hợp hệ thống camera nhận dạng được tích hợp với các chương trình quản lý nghiệp vụ hải quan (quản lý tờ khai, manifest,...).

a) Theo dõi, kiểm tra trạng thái cấp phép của container trên hệ thống camera nhận dạng.

b) Kiểm tra ngẫu nhiên dữ liệu theo dõi định vị xe ô tô đối với container vận chuyển chịu sự giám sát hải quan hoặc lô hàng đưa về bảo quản.

1.4. Trường hợp theo dõi, phân tích, xử lý dữ liệu hệ thống camera, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo phương án xử lý và thực hiện sau khi được phê duyệt.

1.5. Cập nhật thông tin nhật ký làm việc đồng thời đôn đốc các đơn vị liên quan phản hồi kết quả xử lý.

2. Giám sát trọng điểm.

a) Tiếp nhận thông tin bàn giao ca làm việc, các hồ sơ vụ việc đang giám sát, các nội dung giám sát trọng điểm theo kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt.

b) Lựa chọn camera giám sát theo khu vực, địa bàn, thời điểm cần tập trung theo dõi. Điều chỉnh góc quay, hệ số zoom camera để quan sát.

c) Thực hiện theo dõi camera giám sát, dữ liệu camera nhận dạng theo yêu cầu của hồ sơ giám sát trọng điểm (ví dụ: giám sát theo chuyến bay, giám sát công cảng, giám sát container,...).

d) Trường hợp theo dõi, quan sát, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo phương án xử lý và thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Giám sát trực tuyến cơ động.

a) Thực hiện giám sát trọng điểm theo kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt.

b) Phối hợp đơn vị liên quan triển khai hoạt động xe giám sát cơ động tại địa bàn thực hiện giám sát trọng điểm cơ động.

c) Phối hợp đơn vị địa bàn để thực hiện giám sát trọng điểm theo nội dung kế hoạch được phê duyệt.

d) Trường hợp thực hiện giám sát trực tuyến cơ động, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo phương án xử lý và thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Quy định cụ thể theo dõi, quan sát camera giám sát.

4.1. Theo dõi camera tại khu vực cửa khẩu đường bộ.

a) Quan sát khu vực làm thủ tục hải quan.

b) Quan sát các hoạt động của người xuất cảnh, nhập cảnh tại khu vực làm thủ tục hải quan, khu vực chờ xuất cảnh, nhập cảnh; hoạt động vận chuyển hành lý, làm thủ tục đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh.

c) Quan sát luồng xuất cảnh, luồng nhập cảnh, khu vực tập kết phương tiện vận tải chờ làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh.

d) Quan sát hoạt động của khu vực tập kết hàng hóa chờ làm thủ tục hải quan, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung (bao gồm cả nơi để hàng đã kiểm tra hoặc hàng chưa kiểm tra), việc vận chuyển, xếp hàng hóa trong khu vực hoặc ra - vào khu vực giám sát hải quan.

4.2. Theo dõi camera tại khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

a) Quan sát khu vực làm thủ tục hải quan.

b) Quan sát khu vực cầu tàu, khu vực xếp, dỡ hàng hóa.

c) Quan sát khu vực bãi tập kết hàng hóa, kho hàng, các điểm tiếp giáp.

d) Quan sát camera công cảng, kiểm tra ngẫu nhiên xe ô tô, container ra vào.

e) Quan sát camera khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa.

4.3. Theo dõi camera tại khu vực cảng hàng không dân dụng quốc tế.

4.3.1. Khu vực hành khách xuất cảnh, nhập cảnh.

a) Quan sát toàn cảnh khu vực sân đỗ tàu bay, các ống lồng đưa người từ khu vực sân đỗ vào nhà ga hành khách và ngược lại, khu vực cách ly, khu vực bán hàng miễn thuế, khu vực làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, các cửa ra vào nội bộ.

b) Quan sát khu vực làm thủ tục hàng không (check in), khu vực kiểm tra hành lý ký gửi, khu vực làm thủ tục hoàn thuế, khu vực kiểm tra hành lý xách tay thuộc Đội thủ tục hành lý xuất.

c) Quan sát khu vực vận chuyển hành lý ký gửi từ tàu bay vào băng chuyền và ngược lại, khu vực soi chiếu kiểm tra hành lý ký gửi của Đội thủ tục hành lý nhập.

d) Quan sát khu vực sảnh đến, khu vực khách chờ nhận hành lý ký gửi, khu vực kiểm tra hải quan tại cửa ra.

e) Quan sát camera khu vực kiểm tra thực tế hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh.

4.3.2. Khu vực kho hàng, làm thủ tục hải quan.

a) Quan sát khu vực bốc xếp hàng hóa từ máy bay, sân đỗ vào khu vực tập kết, kho hàng.

b) Quan sát toàn cảnh khu vực kho hàng, khu vực soi chiếu hàng hóa, khu vực cổng ra vào.

c) Quan sát khu vực làm thủ tục hải quan.

d) Quan sát camera khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa.

Điều 15. Quy định giám sát trực tuyến hệ thống dữ liệu điện tử

1. Giám sát thường xuyên.

a) Kiểm tra tình trạng hoạt động các hệ thống thông tin nghiệp vụ.

b) Trường hợp phát hiện sự cố hoặc không đăng nhập được vào hệ thống thì ghi nhận thông tin vào nhật ký hoạt động đồng thời thông báo đơn vị quản lý hệ thống thông tin nghiệp vụ để kiểm tra, khắc phục sự cố, đảm bảo hoạt động theo quy định.

c) Thực hiện khai thác dữ liệu hệ thống thông tin nghiệp vụ theo lĩnh vực, phạm vi, địa bàn, loại hình, tuyến đường,... được phân công.

d) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu hệ thống thông tin nghiệp vụ, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo phương án xử lý và thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Giám sát trọng điểm.

a) Tiếp nhận thông tin bàn giao ca làm việc, các hồ sơ vụ việc đang giám sát, các nội dung giám sát trọng điểm theo kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt.

b) Thực hiện giám sát trọng điểm.

b.1) Trường hợp giám sát trọng điểm được lập cảnh báo (theo dõi theo mã số thuế doanh nghiệp, vận đơn, số container,...).

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của hệ thống cảnh báo.

- Theo dõi thông tin cảnh báo.

- Phân tích, xử lý thông tin khi có thông tin cảnh báo liên quan giám sát trọng điểm.

b.2) Trường hợp giám sát trọng điểm chưa lập được cảnh báo.

- Thực hiện khai thác dữ liệu hệ thống thông tin nghiệp vụ theo chỉ tiêu thông tin dữ liệu của hồ sơ giám sát trọng điểm.

- Kiểm tra, đối chiếu thông tin khai thác từ hệ thống thông tin nghiệp vụ với yêu cầu giám sát trọng điểm.

- Phân tích, xử lý thông tin khi có thông tin nghiệp vụ liên quan giám sát trọng điểm.

c) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu hệ thống thông tin nghiệp vụ, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo phương án xử lý và thực hiện sau khi được phê duyệt.

3. Quy định cụ thể giám sát trực tuyến hệ thống dữ liệu điện tử.

3.1. Hệ thống VCIS.

a) Công chức trực giám sát sử dụng nghiệp vụ “Kiểm tra hồ sơ/Tham chiếu thông tin kiểm tra/NA02A” lựa chọn tờ khai theo các tiêu chí hàng xuất khẩu/nhập khẩu, loại hình, phạm vi địa bàn cơ quan hải quan, phương thức vận tải... theo nội dung được phân công để giám sát trực tuyến dữ liệu tờ khai luồng vàng, luồng đỏ trong phạm vi các tiêu chí đã chọn ở trên.

b) Thường xuyên, định kỳ sử dụng chức năng “Cập nhật trạng thái kiểm tra” để cập nhật dữ liệu theo thời gian hiện đang giám sát.

c) Quan sát dữ liệu theo cột “Ngày nhận thông báo” để nắm thông tin trạng thái mới nhất về việc xử lý dữ liệu các tờ khai.

d) Lựa chọn tờ khai cần xem thông tin chi tiết để kiểm tra các thông tin liên quan như: thông tin khai báo về doanh nghiệp, đối tác, phương tiện vận chuyển, mô tả hàng hóa, số lượng, đơn giá, mã tiêu chí phân luồng, địa điểm lưu kho, xếp dỡ hàng,...

e) Trong trường hợp cần thu thập bổ sung thông tin, công chức trực giám sát sử dụng các nghiệp vụ Black list (hồ sơ rủi ro), thông quan (tờ khai đã thông quan, hồ sơ vi phạm), hồ sơ người xuất khẩu, nhập khẩu, Quản lý rủi ro để kiểm tra thông tin liên quan tờ khai.

f) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để kiểm tra, làm rõ theo quy định.

3.2. Hệ thống thông quan điện tử e-Customs V5.

3.2.1 Giám sát trực tuyến đối với dữ liệu tờ khai hàng hóa.

a) Công chức trực giám sát sử dụng chức năng “Theo dõi trạng thái tờ khai” lựa chọn tờ khai theo các tiêu chí như phạm vi, địa bàn, cơ quan hải quan nơi mở tờ khai, loại hình... để giám sát trực tuyến dữ liệu tờ khai (luồng xanh, vàng, đỏ) đang thực hiện quy trình thủ tục hải quan.

b) Quan sát thông tin tổng hợp về mã đơn vị, loại hình, thời gian đăng ký, thông tin hoàn thành, cấp phép,...

c) Lựa chọn tờ khai cần xem thông tin chi tiết để kiểm tra các thông tin liên quan như: thông tin khai báo tờ khai, khai báo hàng hóa, chỉ thị của hải quan, ghi nhận.

d) Trong trường hợp cần thu thập bổ sung thông tin, công chức trực giám sát sử dụng các nghiệp vụ trên hệ thống VCIS để kiểm tra thông tin liên quan tờ khai.

e) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để kiểm tra, làm rõ theo quy định.

3.2.2. Giám sát trực tuyến đối với dữ liệu hàng hóa qua khu vực giám sát.

a) Công chức trực giám sát khai thác dữ liệu thông tin hàng qua khu vực giám sát, danh sách container qua khu vực giám sát, hàng mang về bảo quản, dùng thông quan, chuyển địa điểm kiểm tra, vận chuyển độc lập,...

b) Quan sát thông tin liên quan hàng hóa qua khu vực giám sát, kiểm tra các thông tin liên quan lô hàng.

c) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để kiểm tra, làm rõ theo quy định.

3.3. Hệ thống tiếp nhận e-manifest.

a) Công chức trực giám sát sử dụng chức năng “Tra cứu thông tin hồ sơ tàu”, “Tra cứu thông tin container”, “Tra cứu thông tin hàng hóa”, “Thống kê container tồn” để khai thác dữ liệu thông tin hồ sơ tàu, hàng hóa, container, hàng tồn.

b) Phân tích thông tin liên quan hành trình của tàu, người nhận, người gửi, mô tả hàng hóa, trọng lượng, cảng đích, cảng xếp hàng, ngày tàu đến. Kết hợp kiểm tra thông tin qua các hệ thống định vị tàu biển AIS, hành trình container (tracking), thông tin vận đơn,... để xác định container có dấu hiệu nghi vấn.

c) Trường hợp phân tích, xử lý dữ liệu, xác định thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để kiểm tra, làm rõ theo quy định.

3.4. Hệ thống seal định vị GPS.

a) Kiểm tra tình trạng kết nối, trạng thái hoạt động của hệ thống seal định vị GPS.

b) Tiếp nhận thông tin bàn giao ca làm việc, các hồ sơ vụ việc đang giám sát, triển khai thực hiện các nội dung giám sát vị trí, lộ trình container có gắn định vị theo kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt.

c) Theo dõi hoạt động của các hệ thống dữ liệu định vị, phối hợp kiểm tra, đối chiếu khi có dấu hiệu nghi vấn.

d) Giám sát trực tuyến trọng điểm hành trình vận chuyển của các container có dấu hiệu nghi vấn hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo.

e) Khi phát hiện dấu hiệu can thiệp trái phép hoặc dấu hiệu vi phạm khác, công chức trực giám sát trực tuyến báo cáo, đề xuất lãnh đạo để kiểm tra, theo dõi, làm rõ theo quy định.

3.5. Hệ thống dữ liệu máy soi.

a) Theo dõi trạng thái kết nối dữ liệu hệ thống máy soi container, máy soi hành lý, hàng hóa và ghi sổ nhật ký ca trực.

b) Tiếp nhận thông tin bàn giao ca làm việc, các hồ sơ vụ việc đang giám sát, triển khai thực hiện các nội dung giám sát soi chiếu theo kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt.

c) Phối hợp Chi cục hải quan hoặc đơn vị được giao quản lý, sử dụng máy soi, quan sát qua hệ thống camera, giám sát hoạt động của máy soi container, máy soi hành lý, hàng hóa.

d) Giám sát trực tuyến dữ liệu, hình ảnh soi chiếu và thông tin nghiệp vụ liên quan từ các máy soi container, máy soi hành lý, hàng hóa.

e) Kết nối và nhận dữ liệu hình ảnh soi chiếu, trực tiếp phân tích hình ảnh đối với lô hàng có dấu hiệu bất thường.

f) Trường hợp kết quả phân tích hình ảnh cho thấy có dấu hiệu vi phạm thì báo cáo, đề xuất lãnh đạo để xử lý theo quy định.

g) Đối với dữ liệu soi chiếu trong quá trình xếp, dỡ, vận chuyển, lưu giữ tại cửa khẩu, nếu có thông tin, dấu hiệu nghi vấn thì lập hồ sơ trọng điểm và tổ chức theo dõi để kịp thời xem xét, kiểm tra khi lô hàng được làm thủ tục.

3.6. Hệ thống dữ liệu cân ô tô.

a) Kiểm tra tình trạng kết nối, trạng thái hoạt động của hệ thống cân ô tô.

b) Giám sát trực tuyến dữ liệu hoạt động của hệ thống cân ô tô, thông tin liên quan lô hàng.

c) Trường hợp có thông tin cảnh báo hoặc dấu hiệu nghi vấn thì khai thác và phân tích thông tin liên quan lô hàng như tờ khai, doanh nghiệp, phương tiện chuyên chở, tuyến đường, loại hình,...

d) Trường hợp phân tích dữ liệu cho thấy có dấu hiệu vi phạm thì thông báo, phối hợp đơn vị liên quan để xử lý theo quy định.

Điều 16. Tổ chức hoạt động giám sát trực tuyến

1. Cục Điều tra chống buôn lậu là đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện và tham mưu về công tác giám sát trực tuyến trong ngành Hải quan.

2. Tổ chức hoạt động giám sát trực tuyến.

2.1. Tại cơ quan Tổng cục Hải quan.

a) Cục Điều tra chống buôn lậu chủ trì quản lý vận hành hệ thống giám sát trực tuyến tại cơ quan Tổng cục Hải quan và tổ chức thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến đảm bảo thường xuyên, liên tục 24 giờ/7 ngày.

b) Phòng Giám sát hải quan trực tuyến trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống, thực hiện giám sát trực tuyến theo các quy định cụ thể tại quy chế này, các quy định có liên quan và theo quy trình nghiệp vụ hải quan.

2.2. Tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

a) Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố đã được trang bị phòng quan sát camera từ các Chi cục thì Cục trưởng căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng được quy định tại quyết định 4291/QĐ-TCHQ ngày 12/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để quyết định tổ chức bộ phận giám sát trực tuyến và hoạt động giám sát trực tuyến theo quy định cụ thể tại Quy chế này, đảm bảo phù hợp với quy định của Tổng cục và tình hình thực tế của đơn vị.

b) Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố chưa được trang bị phòng quan sát camera từ các Chi cục thì Cục trưởng căn cứ điều kiện thực tế để giao nhiệm vụ đơn vị đầu mối thực hiện giám sát trực tuyến, thực hiện công việc theo nội dung Điều 10 Quy chế kiểm tra, kiểm soát nội bộ đối với việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan ban hành kèm theo Quyết định số 4398/QĐ-TCHQ ngày 20/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

3. Các đơn vị trong và ngoài ngành Hải quan có yêu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, hình ảnh từ hệ thống giám sát trực tuyến phục vụ công tác nghiệp vụ, căn cứ quy mô, tính chất công việc để trao đổi, phối hợp trên cơ sở quan hệ phối hợp công tác giữa các Vụ, Cục, đơn vị nghiệp vụ hoặc theo sự chỉ đạo lãnh đạo Tổng cục Hải quan.

4. Phối hợp, xử lý khi phát hiện dấu hiệu nghi vấn.

a) Trường hợp thực hiện công tác giám sát trực tuyến thường xuyên hoặc theo nhiệm vụ của trực ban.

Khi phát hiện thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo trực ban đơn vị để xử lý thông tin, tình huống phát sinh trong ca trực theo quy định tại Quy chế này.

b) Trường hợp thực hiện công tác giám sát trực tuyến trọng điểm theo chuyên đề, kế hoạch của đơn vị (Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố).

Khi phát hiện thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo lãnh đạo đơn vị để xử lý thông tin, phối hợp đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát (theo mẫu Phụ lục V).

c) Trường hợp thực hiện công tác giám sát trực tuyến trọng điểm theo chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Tổng cục (qua đầu mối Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục).

Khi phát hiện thông tin, vụ việc có khả năng xảy ra vi phạm thì báo cáo lãnh đạo Tổng cục qua đầu mối Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục để chỉ đạo.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện giám sát trực tuyến

1. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

a) Bố trí lực lượng trên cơ sở biên chế hiện có để thực hiện giám sát trực tuyến trong giờ hành chính theo nhiệm vụ của trực ban, đồng thời đảm bảo duy trì trực ngoài giờ hành chính xử lý thông tin, tình huống phát sinh.

b) Ban hành quy trình quy định cụ thể trình tự thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến tại địa bàn đơn vị quản lý.

c) Phê duyệt kế hoạch giám sát trực tuyến trọng điểm tại đơn vị.

d) Chỉ đạo đối với trường hợp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong hoạt động giám sát trực tuyến.

2. Trách nhiệm của Phòng Giám sát hải quan trực tuyến thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu, bộ phận giám sát trực tuyến thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

a) Tổ chức, phân công lực lượng thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến theo quy định cụ thể tại quy chế này.

b) Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung giám sát trực tuyến đã được phân công. Chịu trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, không kịp thời phát hiện, ngăn chặn vi phạm.

c) Đề xuất trình Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố ban hành quy trình quy định cụ thể trình tự thực hiện hoạt động giám sát trực tuyến tại địa bàn đơn vị quản lý.

d) Đề xuất trình Cục trưởng Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố chuyên đề, kế hoạch giám sát trực tuyến trọng điểm.

e) Trong quá trình thực hiện giám sát trực tuyến phát hiện dấu hiệu nghi vấn, báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để xin ý kiến chỉ đạo và chỉ thực hiện khi có sự đồng ý, phê duyệt của lãnh đạo.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố căn cứ quy chế thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến trong ngành hải quan quy định tại Quyết định này, tổ chức thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến tại đơn vị đảm bảo thống nhất, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, thông báo đầu mối phối hợp về trực ban cơ quan Tổng cục.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt chấp hành, thực hiện nghiêm túc quy chế thực hiện trực ban, giám sát trực tuyến tới tất cả công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

3. Trực ban cơ quan Tổng cục có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện trực ban tại các Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, những điểm không phù hợp, các đơn vị kịp thời báo cáo Tổng cục (qua Cục Điều tra chống buôn lậu) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Cẩn

Phụ lục I

TỔNG CỤC HẢI QUAN
TRỰC BAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

NHẬT KÝ TRỰC BAN

STT	Ngày	Thành phần trực ban	Nội dung thực hiện	Vụ việc phát sinh	Nội dung chỉ đạo	Kết quả thực hiện	Ghi chú
01							
02							
03							

Ghi chú:

- Nội dung thực hiện: ghi rõ nội dung, phạm vi thực hiện kiểm tra, giám sát trong ca trực.
- Vụ việc phát sinh.
 - Thời gian phát sinh, tiếp nhận.
 - Địa điểm/địa bàn xảy ra.
 - Thông tin liên quan (tờ khai, số container,...).
 - Nội dung vụ việc.
- Nội dung chỉ đạo
 - Thời gian xử lý.
 - Hình thức xử lý (điện thoại/fax/văn bản...).
 - Nội dung xử lý.
 - Đầu mối tiếp nhận thực hiện.
- Theo dõi kết quả thực hiện.
 - Kết quả thực hiện, xử lý.
 - Thời gian báo cáo.
 - Đơn vị báo cáo.

Phụ lục II

ĐIỆN FAX ĐI (Khẩn)

TỔNG CỤC HẢI QUAN TRỰC BAN

Fax số:

..... giờ phút, ngày .../.../....

THÔNG BÁO

Về việc

Kính gửi:

Thực hiện quy chế làm việc Tổng cục Hải quan ban hành tại quyết định số 3333/QĐ-TCHQ ngày 06/10/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Trực ban cơ quan Tổng cục Hải quan yêu cầu đơn vị phối hợp thực hiện nội dung sau:

- Nội dung yêu cầu phối hợp thực hiện: *mô tả cụ thể nội dung yêu cầu phối hợp (cung cấp thông tin, cung cấp dữ liệu, phối hợp kiểm tra, thông tin cá nhân, doanh nghiệp, lô hàng, tờ khai, địa điểm... có liên quan).*
- Yêu cầu về thời gian xử lý, hồi báo:
- Hình thức hồi báo:
- Đầu mối phối hợp thực hiện:

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng cục;
- Cục nghiệp vụ (để theo dõi);
- Lưu: Trực ban.

PHỤ TRÁCH TRỰC BAN

*(Lãnh đạo Cục thực hiện trực ban
ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu của đơn vị)*

Phụ lục III

TỔNG CỤC HẢI QUAN
TRỰC BAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐỀ XUẤT XỬ LÝ THÔNG TIN PHÁT SINH

Thực hiện quy chế làm việc Tổng cục Hải quan ban hành tại quyết định số 3333/QĐ-TCHQ ngày 06/10/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Trực ban cơ quan Tổng cục Hải quan báo cáo, đề xuất xử lý thông tin phát sinh sau:

1. Nội dung thông tin phát sinh

- Thời gian phát sinh, tiếp nhận thông tin:
- Địa điểm/địa bàn xảy ra:
- Đơn vị/cá nhân có liên quan:
- Nội dung vụ việc:

2. Đề xuất

- Phân tích, nhận định:
- Nội dung đề xuất xử lý:

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng;
- Lưu: Trực ban.

PHỤ TRÁCH TRỰC BAN
*(Lãnh đạo Cục thực hiện trực ban
ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

Ý kiến của lãnh đạo Tổng cục
(Tổng cục trưởng hoặc người được ủy quyền)

Phụ lục IV

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN...
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Văn phòng Tổng cục (Phòng Tổng hợp – bộ phận trực ban).

Thực hiện yêu cầu phối hợp tại điện fax/công văn số....., ngày.... tháng ... năm của
Trực ban cơ quan Tổng cục Hải quan. Đơn vị..... (*ghi cụ thể đơn vị trực tiếp tiếp
nhận, xử lý yêu cầu của trực ban*) báo cáo kết quả xử lý, cụ thể như sau:

- Nội dung yêu cầu phối hợp thực hiện:
- Tiến trình xử lý (*nêu cụ thể các mốc thời gian xử lý*):
- Kết quả xử lý:
- Trường hợp xử lý chậm hơn thời gian yêu cầu thì báo cáo nguyên nhân, trách nhiệm công chức liên quan.
- Đề xuất (nếu có):
- Đầu mối phối hợp trao đổi thông tin:

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng cục;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

Phụ lục V

**ĐIỆN FAX ĐI
(Khẩn)**

**TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC ĐIỀU TRA
CHỐNG BUÔN LẬU**

Fax số:

..... giờ phút, ngày .../.../....

THÔNG BÁO

Về việc phối hợp thực hiện giám sát trực tuyến

Kính gửi:

Thực hiện quy chế thực hiện giám sát trực tuyến của Tổng cục Hải quan ban hành tại quyết định số/QĐ-TCHQ ngày .../.../2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan. Cục Điều tra chống buôn lậu yêu cầu đơn vị phối hợp thực hiện nội dung sau:

- Nội dung yêu cầu phối hợp thực hiện giám sát trực tuyến: *mô tả cụ thể nội dung yêu cầu phối hợp (cung cấp thông tin, cung cấp dữ liệu, phối hợp kiểm tra, thông tin cá nhân, doanh nghiệp, lô hàng, tờ khai, địa điểm... có liên quan).*
- Yêu cầu về thời gian xử lý, hồi báo:
- Đầu mối phối hợp thực hiện:

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT.

CỤC TRƯỞNG